



Thời gian : 08/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ	
				0%	0%	15%	0%	0%	25%	0%	60%			
1	178324962	Nguyễn Thị Dung	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
2	178324963	Nguyễn Thị Kim Dung	T17VT_KDN			10			10		8	8.8	Tám Phẩy Tám	
3	178324964	Lưu Thị Thúy Hà	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
4	178324965	Nguyễn Thị Hồng Hảo	T17VT_KDN			10			8		6	7.1	Bảy Phẩy Một	
5	178324966	Phạm Thị Hiền	T17VT_KDN			10			10		5	7.0	Bảy	
6	178324967	Nông Văn Hiền	T17VT_KDN			8			8		6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
7	178324968	Phan Thị Hoài	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
8	178324969	Trần Thị Huyền	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
9	178324970	Tô Thị Bích Liên	T17VT_KDN			10			9		7	8.0	Tám	
10	178324971	Nguyễn Thị Ngọc Lý	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
11	178324972	Trịnh Thị Hải Lý	T17VT_KDN			0			0		v	0.0	Không	
12	178324973	Dương Thị Miên	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
13	178324974	Đỗ Thúy Quyên	T17VT_KDN			0			0		v	0.0	Không	
14	178324975	Đỗ Huyền Thanh	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
15	178324976	Hoàng Thị Thủy	T17VT_KDN			8			8		7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
16	178324977	Trịnh Thị Thủy	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
17	178324978	Tô Thị Mỹ Trang	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
18	178324979	Lê Thanh Tùng	T17VT_KDN			10			9		7	8.0	Tám	
19	178324980	Trần Thị Tuyền	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
20	178324981	Đậu Thị Vân	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
21	178324982	Nguyễn Thị Xuân	T17VT_KDN			10			10		6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
22	178324983	Vũ Thị Hoàng Yến	T17VT_KDN			10			10		7	8.2	Tám Phẩy Hai	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	20	91%	
2	Số sinh viên nợ	2	9%	
TỔNG CỘNG :		22	100%	

NGƯỜI LẬP

Phạm Ngọc Tĩnh

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 09 năm 2013
PP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC

ThS. Nguyễn Ân